

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 596/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2025 và Tờ trình số 597/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Quyết định 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 và

Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

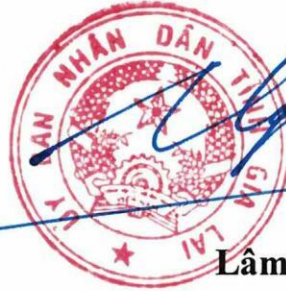
Điều 3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KTTH, PVHCC. *ch*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 3173/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
I. Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (05 TTHC)										
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy 2.002638.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu	- Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã năm 2023; - Đối với trường hợp cấp lại Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp <i>(Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ).</i> - Người nộp hồ sơ	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.			tờ khai; - Căn cứ pháp lý;	đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp	16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.			
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh 2.002641.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ.	-	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia.					Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002643.H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC;	-	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.			- Căn cứ pháp lý;		16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002123.000.00.00. H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ.	-	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			+ 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.					- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng,	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Căn cứ	1. Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	2.002648.H21		phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.			pháp lý. sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời		CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.			

II. Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (07 TTHC)

1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế 2.002041.000.00.00. H21	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương,	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện TTHC; - Phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý;	*Lệ phí ĐKDN: - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Đối với trường	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số	-	X
---	--	---	--	----	------------	---	---	--	---	---

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.				hợp thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế: Không quy định. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)			
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện;	*Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002011.000.00.00. H21	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							bổ nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	Tài chính.		
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ;	* Lệ phí ĐKDN: + Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân 2.002009.000.00.00. H21	góp, tỷ lệ phần vốn góp đổi với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ	chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trục tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			- Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.					* Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)			
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện	*Lệ phí ĐKDN: - Đối với trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: + Kể từ ngày	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	2.002069.000.00.00. H21	sơ hợp lệ	+ 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			TTHC; - Phí, lệ phí; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. - Đối với trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không quy định. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh	2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
							nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)			
5	Đăng ký doanh	Trong	1. Trực tiếp	Có	Toàn	- Tên	*Lệ phí ĐKDN:	- Luật Doanh	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty 2.002085.000.00.00. H21	thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký		trình	TTHC; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	+ Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2026: 25.000 đồng/lần. + Kể từ ngày 01/01/2027: 50.000 đồng/lần. * Phí công bố nội dung ĐKDN: 100.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử; * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh	nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			doanh nghiệp.				nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. (Thu phí, lệ phí tại thời điểm nộp hồ sơ)	BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã	Trong thời hạn 03 ngày	1. Trực tiếp hoặc qua đường bưu	Có	Toàn trình	- Tên TTHC; - Trình tự	-	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội 2.000368.000.00.00. H21	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; 2. Trực tuyến qua hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.			thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.		ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
7	Đề nghị dừng thực	- Đề	1. Trực tiếp	Có	Toàn	- Tên	-	- Luật Doanh	-	X

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp 1.010010.000.00.00. H21	nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong	hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;		trình	TTHC; - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời gian giải quyết; - Kết quả thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai - Căn cứ pháp lý.		nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	doanh nghiệp.							
Tổng cộng: 12 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (17 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC			
I. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính				
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (06 TTHC)				
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.001973.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 24 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 23 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC			
	1.005377.000.00.00.H21			
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác 2.002644.H21	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 10 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002645.H21	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 11 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài 2.002646.H21	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 12 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 2.002650.H21	Toàn trình	Cấp xã	Số thứ tự số 15 Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính				
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (11 TTHC)				
1	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần 2.002010.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
2	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 1.005114.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
3	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết 2.002000.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
4	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.001996.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
5	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Mã số TTHC			
	nhân 2.001993.000.00.00.H21			30/6/2025 của Chính phủ
6	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế 2.001954.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
7	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) 2.002070.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
8	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty 2.002083.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
9	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) 2.002059.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
10	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội 2.000375.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
11	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp 1.010023.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ
Tổng cộng: 17 TTHC				